

Văn hóa Đa Bút -

những giá trị cần bảo tồn và phát huy

NGUYỄN XUÂN NGỌC*

Văn hóa Đa Bút là một văn hóa khảo cổ, được gọi theo tên địa điểm cổ hén Đa Bút, do E.Patte khai quật lần đầu vào năm 1923 và các nhà khảo cổ học Việt Nam định danh. Đến nay đã phát hiện được gần 10 địa điểm thuộc văn hóa Đa Bút, phân bố ở châu thổ Ninh Bình và Thanh Hóa, tồn tại từ 7.000 đến 4.000 năm cách ngày nay, phát triển qua các giai đoạn: Đa Bút, Cồn Cổ Ngựa (lớp trên), Làng Còng và Gò Trũng.

Đặc trưng nổi bật của văn hoá Đa Bút là sự xuất hiện trung tâm làm gốm sớm, loại gốm đất sét pha nhiều hạt cát, sỏi lớn, với loại đồ đựng tiêu biểu là nồi đáy tròn, không chân đế, miệng đứng thẳng hơi loe, thành miệng cao, bụng hình cầu, gốm văn thừng đập không se - Trong khi đồ đá biến đổi nhanh về kỹ thuật chế tác, từ mài lan thân sang mài toàn thân, từ công cụ hình bầu dục sang rìu hình thang, từ kích thước lớn sang kích thước nhỏ, với sự xuất hiện của đục, cưa, chày, hòn nghiền, đá hình bánh xe, đặc biệt là chì lưới đánh cá hình quả nhót có khía buộc dây bằng gốm, bằng đá.

Cư dân văn hóa Đa Bút là những người chiếm lĩnh và khai phá châu thổ Ninh Bình -

Thanh Hóa, gắn liền với các đợt biển tiến, biển thoái Holocene trung, kết hợp săn bắt, hái lượm với trồng trọt một số loại cây rau, củ; phát triển nghề đánh cá trên sông, biển; hình thành một trung tâm gốm thời đại đá mới ở Việt Nam; chôn người ngói xồm bó gối tại nơi cư trú.

Văn hóa Đa Bút có nguồn gốc từ văn hóa Hòa Bình, trải qua nhiều nghìn năm tồn tại và phát triển, là cơ tầng vững chắc cho việc hình thành các văn hóa Tiền Đông Sơn ở vùng đệm giữa châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Mã, một mảng màu văn hóa đặc sắc trong tiền sử Việt Nam.

Những giá trị văn hóa đặc sắc của văn hóa Đa Bút

Chiếm lĩnh và khai phá đồng bằng biển tiến - biển thoái, cư dân Đa Bút sáng tạo ra nhiều giá trị văn hóa độc đáo, đặc sắc cho tiền sử Việt Nam. Như hiện biết, châu thổ Ninh Bình - Thanh Hóa còn rất trẻ, được hình thành từ thế Cánh tân, gắn liền với sự bồi lấp chủ yếu của sông và vai trò của biển tiến Toàn tân. Trước 7.000 năm cách ngày nay, vùng châu thổ ấy chưa có con người cư trú. Theo các nguồn tư liệu khảo cổ học, cư dân văn hóa Đa Bút là những người đầu tiên khai phá vùng châu thổ này, trong lúc châu thổ chưa hình thành hoàn chỉnh. Nói cách khác,

* GIÁM ĐỐC
BẢO TÀNG CÔNG AN NHÂN DÂN

cư dân Đa Bút là những người khai khẩn đầu tiên châu thổ Ninh Bình - Thanh Hóa. Việc chuyển cư từ thung lũng karst ra đồng bằng ven biển, từ cư trú trong hang động ra sống ở ngoài trời, đã là một bước ngoặt vĩ đại về văn hóa của cư dân tiền sử. Bởi lẽ, gắn với sự thay đổi về môi trường, là sự sáng tạo mới kiến trúc nhà ở, về phương thức săn bắt, hái lượm, về tổ hợp công cụ lao động; về phương tiện đi lại, cùng với thay đổi về văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong cộng đồng, giữa người sống và người chết trên địa bàn mới.

Ở giai đoạn đầu, người Đa Bút định cư ở gò đất cao vùng đồng chiêm trũng nay thuộc huyện Vĩnh Lộc (Thanh Hóa). Tại đây, họ săn bắt - hái lượm các động - thực vật trên rừng; đồng thời khai thác nguồn lợi thủy hải sản ở các đầm lầy và cửa sông. Trong đó, hiệu quả cao là bắt các loài nhuyễn thể, ăn và đổ vỏ chất thành đôi vỏ hến - cái mà các nhà khảo cổ gọi chung là di tích đồng rác bếp (Kjokkenmodings).

Trong môi trường mới, sáng tạo lớn nhất, tiêu biểu nhất của người Đa Bút là phát minh ra đồ gốm và từng bước xây dựng nơi đây thành một trung tâm gốm sớm ở Việt Nam và Đông Nam Á. Hình như nhu cầu chế biến các loài nhuyễn thể và các hải sản tươi sống của cư dân Đa Bút ở địa bàn mới là tiền đề cho nảy sinh gốm ở đây. Thành tựu/phát minh đồ gốm của người Đa Bút đã nhanh chóng chuyển giao cho người bà con của mình, khi ấy vẫn sống trong các hang động đá vôi, địa bàn cũ mà họ ra đi, từ đó đưa tới một bước phát triển đồng đều hơn giữa các vùng.

Từ di chỉ Đa Bút, cư dân cổ đã vươn ra đồng bằng ven biển, chiếm lĩnh các vùng cao mới, vết tích còn lại là 2 địa điểm tụ cư lớn: Cồn Cổ Ngựa và Bản Thủy. Người ta đã phân tích một số mẫu ở 2 địa điểm này, tìm thấy một số dạng tảo nước mặn và nước lợ, bên cạnh tảo nước ngọt. Rõ ràng cư dân văn hóa Đa Bút vào thời điểm 6.000 năm cách ngày nay đã sống trong môi trường đồng bằng - ven biển.

Cũng vào thời gian này, đợt biển tiến Holocene trung đã tiến vào vùng châu thổ Ninh Bình - Thanh Hóa, làm chìm ngập một số vùng thấp. Khi nước biển tràn vào, quá

trình đầm lầy hóa ở một số vùng cửa sông diễn ra. Trong lớp văn hoá 5.000 năm cách ngày nay, ở di chỉ Cồn Cổ Ngựa và Bản Thủy, người ta đã tìm thấy một số vỏ nhuyễn thể biển như điệp (Placuma Placenta), sò (areca), ngao (Meretrix meretrie), cùng phần hoa thực vật ưa mặn họ rau muối (Chenopodiaceae) như atriplex, Suaeda... Đây là thời kỳ biển tiến hoàn toàn, địa bàn châu thổ bị thu hẹp, con người bắt đầu khai thác biển.

Biển tiến cực đại vào 500 năm sau đó, làm cho địa bàn châu thổ tiếp tục bị thu hẹp. Trong khoảng thời gian này, cư dân Cồn Cổ Ngựa và Bản Thủy đã thực hiện được một bước ngoặt trong hoạt động kinh tế - xã hội, đó là sự xuất hiện của nông nghiệp trồng trọt, chăn nuôi trâu bò, lợn, đánh cá và kéo sợi đan lưới. Theo đó, các sản phẩm về gốm tăng nhiều, kỹ thuật chế tạo công cụ lao động, nhất là riu đá được hoàn chỉnh. Một biến đổi trong văn hóa tâm linh của văn hóa Đa Bút ở Cồn Cổ Ngựa biểu hiện ở việc hình thành một khu mộ táng tập thể với trên 100 di cốt người. Biển tiến cực đại làm chìm một phần di tích Cồn Cổ Ngựa và Bản Thủy, "trận hồng thủy này" đã thách thức thật sự cư dân văn hóa Đa Bút. Căn cứ vào dấu vết trầm tích biển phủ lên di chỉ Cồn Cổ Ngựa, nhiều nhà nghiên cứu liên tưởng đến tốc độ đợt biển tiến này diễn ra nhanh và mạnh, làm bóc mòn một phần lớp phủ di chỉ, để lộ ra nhiều huyệt mộ dưới tầng sét xám xanh. Có người còn liên tưởng đến khả năng trận hồng thủy này là nguyên nhân dẫn đến cái chết của hàng loạt người ở Cồn Cổ Ngựa và, đây cũng chính là nguyên nhân buộc những người còn lại phải dời lên chỗ cao hơn.

Việc châu thổ Thanh Hóa bị ngập và con người phải di dời lên chỗ cao vào thời điểm 5 nghìn năm là có thật. Trong địa tầng di chỉ Cồn Cổ Ngựa và Bản Thủy ở mức 5 nghìn năm là một tầng sét xám xanh, vàng, hơi loang lổ với các dạng tảo có nguồn gốc đầm lầy, vịnh biển.

Cũng vào thời điểm ấy, xuất hiện 2 di chỉ khảo cổ là Làng Còng (ở chân núi Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) và Hang Sáo (ở vùng núi Tam Điệp, Ninh Bình). Hai di chỉ này ở vị trí cao hơn nhiều so với Cồn Cổ Ngựa và Bản Thủy,

thuộc văn hóa Đa Bút, nhưng xuất hiện công cụ cuội ghè đẽo kiểu văn hóa Hòa Bình. Việc người Đa Bút giai đoạn này quay trở lại với truyền thống cũ - truyền thống chế tác và sử dụng công cụ cuội kiểu văn hóa Hòa Bình, không thể xem là bước tụt hậu về văn hóa, bởi như chúng ta đều biết, chính ở giai đoạn này, dấu vết cây trồng và vật nuôi được tìm thấy với số lượng nhiều hơn. Đây là bước lùi cho các bước nhảy vọt sau đó.

Vào thời điểm 4.000 năm trước, biển bắt đầu lùi. Một đồng bằng ven biển mới, rộng rãi được hình thành, một đường bờ biển mới được xác lập. Từ những di tích ngoài trời (Làng Còng) và hang động (Hang Sáo), con người bắt đầu vươn ra khai thác biển. Một bộ phận cư trú trong hang động đá vôi sát biển như: Hang Cò, Hang Mo, Hang ốc..., một bộ phận khác cư trú ngoài trời - trên các doi cát ven biển như di chỉ Gò Trũng, Hậu Lộc (Thanh Hóa), hoặc các doi cao như Đồng Vườn, Yên Mô (Ninh Bình). Tại các địa điểm này, con người tiến hành đánh bắt cá và thu lượm nhuyễn thể biển. Trong tầng văn hóa các di chỉ này, hiện còn rất nhiều chi lưới bằng đá, bằng đất nung, nhiều xương các loài cá biển, vỏ các loài nhuyễn thể biển. Đây cũng là giai đoạn cuối của công cuộc chinh phục đồng bằng ven biển của cư dân văn hóa Đa Bút trong lịch sử.

Sau 4.000 năm, khi diện mạo châu thổ Ninh Bình và Thanh Hóa bước vào giai đoạn ổn định, thì cũng là lúc ở đây xuất hiện sự chuyển giao từ đá mới sang đồng thau, từ Đa Bút sang Tiên Đông Sơn. Trong khu vực này xuất hiện 2 cụm di tích khác Đa Bút, trẻ hơn Đa Bút, trình độ văn hóa cao hơn Đa Bút, nhưng bảo lưu một số yếu tố văn hóa truyền thống của Đa Bút. Tại Thanh Hóa, trong lòng văn hóa sơ kỳ đồng thau Hoa Lộc và Cồn Chân Tiên, đã tìm thấy những chiếc rìu hình thang, những hoa văn gốm kiểu Đa Bút. Tại Ninh Bình, trong lớp dưới cùng di chỉ thời đại đồng thau Mán Bạc, cũng đã tìm thấy những mảnh gốm kiểu Đa Bút. Rõ ràng, văn hóa Đa Bút là cơ tầng hình thành nên các nhóm văn hóa Tiên Đông Sơn ở vùng giáp ranh giữa đồng bằng sông Hồng và sông Mã trong lịch sử.

Thích ứng với biến động của tự nhiên, sự

Nguyễn Xuân Ngọc: Văn hóa Đa Bút - những giá trị...

phân bố lại dân cư, thay đổi kết cấu đơn vị cư trú và mở rộng các hoạt động kinh tế là những bài học còn nguyên giá trị cho cư dân hiện nay: Khi nước biển dâng cao, không gian sống của con người bị thu hẹp lại, mật độ dân số tăng, con người buộc phải dồn lên những chỗ cao để tụ cư và các cộng đồng dân cư bắt đầu bị chia cắt, xé lẻ. Ngược lại, khi nước biển hạ xuống, không gian sống mở rộng ra, con người bắt đầu chiếm cứ các vùng đất mới ven biển (đồi đất, doi cát hay hang động), theo đó, áp lực dân số cũng giảm đi.

Sự phân bố lại dân cư dẫn đến sự biến động trong kết cấu cộng đồng người. Dưới góc độ văn hóa, mỗi điểm tụ cư, tương đương với một di chỉ khảo cổ, hay một "làng". Trong giai đoạn đầu tiên là làng đơn lẻ - di chỉ Đa Bút. Làng ở gò đất cao giữa đồng chiêm trũng, có diện tích lớn nhất (trên 1.500m²) và cũng là nơi cư trú lâu dài nhất (khoảng 1.000 năm - từ 7.000 - 6.000 BP), với tầng văn hóa dày 5m hoặc hơn. Có thể xem đây là làng gốc, làng nguyên thủy khởi đầu của văn hóa Đa Bút. Do cư trú dài và kết cấu làng khá lớn, nên tính cộng đồng văn hóa trở nên ổn định và chặt chẽ.

Sang giai đoạn sau (6.000 - 5.000 BP), xuất hiện hai điểm tụ cư mới là Bản Thủy và Cồn Cổ Ngựa, tiếp tục cư trú trên các gò đất cao của vùng châu thổ và theo hướng gần biển hơn. Quy mô các làng nhỏ hơn làng gốc (trung bình 800m²), tầng văn hóa mỏng hơn và thời gian cư trú cũng ngắn hơn (khoảng vài trăm năm). Đây là làng phát triển từ một làng gốc trên cùng môi trường sinh thái. Do tách ra từ 1 làng gốc, các yếu tố văn hóa của 2 làng mới giống nhau, có sự giao lưu trao đổi, có sự giống nhau trong văn hóa ứng xử với môi trường, mặc dù 2 di chỉ này cách nhau gần 10km. Sự phân tách làng hay phân chia văn hóa ở giai đoạn này chưa đi liền với sự khác biệt địa phương trong văn hóa.

Vào giai đoạn cuối (5.000 - 4.000 năm) xuất hiện 7 làng, trong đó, 2 làng cư trú trên các nơi cao, không bị ngập nước, là Làng Còng và Hang Sáo. Nhưng khi nước biển rút - vào thời điểm đầu 4.000 năm, thì thiết lập các làng ngoài trời (Gò Trũng và Đồng Vườn), các làng trong hang động (Hang Mo,

Hang Cò và Hang Ốc). Quy mô các làng này rất nhỏ (trung bình 500m²), còn các hang thì nhỏ nữa dưới 50m². Tầng văn hóa ở đây cũng rất mỏng, thời gian cư trú không dài lâu như các làng gốc. Nhưng hoạt động kinh tế hướng biển là khá rõ, biểu hiện qua việc tại các di tích ngoài trời và di tích hang động đều tìm thấy dấu tích cá và nhuyễn thể biển.

Có thể nói, đồng thời với quá trình phát triển số lượng làng, là sự thu hẹp về quy mô làng, sự khác biệt về lãnh thổ, về địa hình sinh thái nơi tụ cư và bắt đầu có sự khác biệt về văn hóa ứng xử. Nếu như người Làng Còng và Hang Sáo quay trở lại với văn hóa truyền thống Hòa Bình, thì người Hang Cò, Hang Mo, Hang Ốc dù ở hang nhưng vẫn có hoạt động kinh tế hướng biển. Cùng ở ngoài trời, nhưng người Gò Trũng là làng chài, với hoạt động ngư nghiệp là chính, còn làng Đồng Vườn vừa khai thác biển vừa dựng nhà định cư, làm nông. Có lẽ, tính đa dạng trong thống nhất văn hóa của người Đa Bút được nảy sinh rõ nhất từ giai đoạn này.

Trong mỗi di chỉ có nhiều bếp, quy mô bếp ngày một nhỏ đi, phản ánh cấu trúc của nhiều gia đình nhỏ xuất hiện. Ở đó, văn hóa ứng xử giữa các thành viên với nhau có những biến đổi. Người Đa Bút chôn người chết tại nơi cư trú, với mật độ cao; chủ yếu là chôn kiểu "ngồi xổm bó gối" với nhiều hình thức: đơn táng, song táng, tam táng hoặc chôn tập thể nhiều người; các mộ đều có đồ tùy táng, thể hiện ý thức cao về cõi sống và chết, giữa cá nhân với cá nhân trong cùng cộng đồng cư trú. Sau này, người Đa Bút đã tiến đến việc chôn người chết ở một khu riêng và để mộ ngoài nơi cư trú.

Trong quá trình phát triển, cư dân văn hóa Đa Bút luôn luôn tác động đến môi trường, làm thay đổi các mối liên hệ trong hệ sinh thái. Mối liên hệ giữa người Đa Bút và môi trường châu thổ thường được biểu hiện qua những đặc điểm văn hóa - kỹ thuật ở từng giai đoạn. Nói một cách khác, sự biến đổi của môi trường cho chúng ta phân tích được sự biến đổi của cách ứng xử công cụ - kỹ thuật của con người, nghĩa là sự biến đổi về văn hóa.

Định hướng bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Đa Bút

Những di sản văn hóa kết tinh trong một di tích hoặc một văn hóa khảo cổ như văn hóa Đa Bút, thường biểu hiện ở dạng văn hóa vật thể, đôi khi chỉ còn là phế tích. Tuy nhiên, các văn hóa khảo cổ còn biểu thị ở dạng phi vật thể, chẳng hạn như văn hóa ứng xử của con người với môi trường, giữa con người với con người, giữa người sống với người chết; hay các hình tượng văn hóa nghệ thuật như các bức họa, hoa văn gốm hoặc các tượng nghệ thuật...

Khi nghiên cứu văn hóa Đa Bút, các nhà khảo cổ thường quan tâm xác định đặc trưng di tích và di vật, dự đoán niên đại, các giai đoạn phát triển và tìm hiểu vị trí của Văn hóa Đa Bút trong bối cảnh rộng hơn. Trong hầu hết các công trình nghiên cứu của mình, hầu như các nhà khảo cổ ít đề cập đến việc bảo tồn và phát huy cái gì.

Các nhà văn hóa học tiếp xúc với văn hóa Đa Bút lại quan tâm nhiều đến những thành tựu văn hóa, những giá trị đặc sắc của chủ nhân văn hóa này đạt được trong quá khứ. Còn các nhà quản lý văn hóa, dưới góc độ bảo tồn, bảo tàng, lại đặc biệt quan tâm đến giá trị chân xác, tính nguyên vẹn của di tích, đôi khi cả tác động của các văn hóa ấy đối với cộng đồng hiện tại.

Một thực tế hiện nay ở Việt Nam là, việc bảo tồn và phát huy các di tích khảo cổ thời tiền sử còn chưa được quan tâm đồng bộ như các di tích thời kỳ lịch sử sau này. Thật ra, những giá trị văn hóa đặc sắc, tiêu biểu mà cư dân Đa Bút đã đạt được trong suốt nhiều nghìn năm mà chúng tôi nêu ở trên, xứng đáng được phát huy trong giai đoạn hiện nay. Có hàng loạt di tích và di vật đặc sắc của văn hóa Đa Bút cần được bảo tồn, lưu giữ, trưng bày bảo tàng. Nhiều địa điểm Văn hoá Đa Bút nêu trên rất xứng đáng là những "điểm đến" đầy hấp dẫn và lý thú cho các du khách trên hành trình tham quan/du khảo vùng văn hoá cổ Ninh Bình - Thanh Hoá... Hi vọng mấy gợi nghĩ này sẽ sớm được hiện thực hoá qua những chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di tích Văn hoá Đa Bút nói riêng, di sản văn hoá vùng Ninh Bình - Thanh Hoá nói chung./.

N.X.N